



DOI:10.22144/ctujos.2026.061

ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN ẢNH HƯỞNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Lê Thị Tô Quyên*, Nguyễn Thị Bé Ba, Lý Mỹ Tiên, Nguyễn Thị Huỳnh Phương, Cao Trung Nghĩa và Dương Thành Tài

Khoa Khoa học Chính trị, Xã hội và Nhân văn, Đại học Cần Thơ, Việt Nam

*Tác giả liên hệ (Corresponding author): lttquyen@ctu.edu.vn

Thông tin chung (Article Information)

Nhận bài (Received): 11/06/2025

Sửa bài (Revised): 07/07/2025

Duyệt đăng (Accepted): 06/01/2026

Title: Assessment of influential conditions and solutions for agricultural tourism development in Can Tho city

Author: Le Thi To Quyên*, Nguyen Thi Be Ba, Ly My Tien, Nguyen Thi Huynh Phuong, Cao Trung Nghia and Duong Thanh Tai

Affiliation(s): School of Social Sciences and Humanities, Can Tho University, Viet Nam

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện nhằm đánh giá các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ. Dữ liệu được thu thập từ 135 bảng hỏi tại các xã thuộc huyện Cù Lao Dung và Kế Sách (trước sáp nhập đơn vị hành chính). Thông qua việc phân tích Cronbach's Alpha và phân tích nhân tố khám phá và kiểm định SWOT, kết quả xác định 5 nhóm nhân tố chính: khả năng tiếp cận, tình cạnh tranh thị trường, sự tham gia của các bên liên quan, sức hấp dẫn tài nguyên du lịch và vệ sinh môi trường, an ninh trật tự. Trên cơ sở đó, các định hướng phát triển đã được đề xuất như nâng cấp cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, tăng cường truyền thông, xây dựng sản phẩm đặc trưng và đẩy mạnh liên kết cộng đồng, góp phần thúc đẩy du lịch nông nghiệp phát triển theo hướng bền vững.

Từ khóa: Du lịch nông nghiệp, điều kiện ảnh hưởng, giải pháp phát triển, thành phố Cần Thơ

ABSTRACT

This study aims to assess the conditions influencing the development of agricultural tourism in Can Tho City. Data were collected from 135 questionnaires conducted in communes of Cu Lao Dung and Ke Sach districts (before the merger of administrative units). Through Cronbach's Alpha analysis, exploratory factor analysis, and SWOT assessment, the results identified five key factor groups: accessibility, market competitiveness, stakeholder engagement, tourism resource attractiveness, and environmental sanitation and public security. Based on these findings, the study proposes development orientations such as upgrading infrastructure, training human resources, enhancing communication, developing distinctive tourism products, and strengthening community linkages-thereby contributing to the sustainable development of agricultural tourism.

Keywords: Agricultural tourism, Can Tho city, development strategies, influencing factors

1. GIỚI THIỆU

Trong bối cảnh phát triển du lịch bền vững, loại hình du lịch nông nghiệp đang ngày càng được quan tâm nhờ khả năng kết hợp giữa bảo tồn văn hóa, sinh kế cộng đồng và khai thác tài nguyên tự nhiên. Thành phố Cần Thơ với đặc trưng văn hóa đa dạng, điều kiện sinh thái nông nghiệp phong phú và cộng đồng dân cư nhiệt tình, sở hữu nhiều tiềm năng để phát triển loại hình này. Tuy nhiên, thực trạng khai thác du lịch nông nghiệp tại đây vẫn còn rời rạc, thiếu định hướng chiến lược và liên kết cộng đồng.

Trên thế giới, loại hình này đã phát triển mạnh từ những năm 1980 – 1990 và được gọi với nhiều tên khác nhau như *Rural Tourism* (Anh), *Farmstay* (Mỹ) hay *Green Tourism* (Nhật Bản). Tại Việt Nam, quốc gia có hơn 70% dân số sống ở nông thôn có nền nông nghiệp truyền thống, cảnh quan đặc trưng và văn hóa dân gian phong phú là những yếu tố thuận lợi để phát triển du lịch nông nghiệp.

Mặc dù đã có một số nghiên cứu đề cập đến du lịch nông nghiệp tại đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), nhưng vẫn thiếu các nghiên cứu chuyên sâu đánh giá cụ thể điều kiện phát triển tại Thành phố Cần Thơ – một địa phương hội tụ nhiều yếu tố thuận lợi. Chính vì vậy, nghiên cứu này được thực hiện nhằm xác định và phân tích các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại Cần Thơ, từ đó đề xuất những định hướng chính sách phù hợp. Cần Thơ là thành phố có nền sản xuất nông nghiệp đa dạng với thế mạnh về lúa gạo (đặc biệt là gạo ST25), trái cây, thủy sản và làng nghề truyền thống. Địa phương này còn sở hữu hệ thống kênh rạch dày đặc, văn hóa cộng cư độc đáo của ba dân tộc Kinh, Khmer, Hoa tạo nên tiềm năng to lớn cho phát triển du lịch nông nghiệp mang bản sắc riêng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thiết kế theo phương pháp phối hợp giữa thu thập dữ liệu thứ cấp và dữ liệu sơ cấp nhằm đánh giá toàn diện thực trạng và định hướng phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ. Phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp bao gồm khai thác các tài liệu nghiên cứu, báo cáo khoa học, dữ liệu từ các tổ chức chính phủ và các cơ sở dữ liệu trực tuyến. Dữ liệu sơ cấp được thu thập bằng khảo sát thực địa, bảng hỏi và phỏng vấn sâu nhằm đảm bảo độ chính xác và khách quan trong đánh giá.

Đối tượng nghiên cứu gồm người dân địa phương tham gia vào hoạt động du lịch nông nghiệp và các chủ điểm du lịch nông nghiệp tại các xã Cù Lao Dung, An Thạnh, Nhơn Mỹ, Kế Sách và Đại

Hải. Thời gian nghiên cứu được thực hiện từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2024, phù hợp với giai đoạn khảo sát hoạt động du lịch nông nghiệp tại địa phương.

Cỡ mẫu nghiên cứu là 147 người dân địa phương được lựa chọn theo phương pháp lấy mẫu ngẫu nhiên có chủ đích, trong đó 135 mẫu đủ điều kiện được xử lý và phân tích. Cỡ mẫu này được lựa chọn dựa trên kinh nghiệm và các quy chuẩn thống kê, theo đó cỡ mẫu tối thiểu 30 được coi là đủ để mô tả phân bố chuẩn (Saunders et al., 2009).

Công cụ chính được sử dụng để thu thập dữ liệu sơ cấp là bảng hỏi được thiết kế theo cấu trúc 4 phần: thông tin cá nhân, thực trạng tham gia du lịch nông nghiệp, điều kiện phát triển và đánh giá tổng quan về du lịch nông nghiệp. Ngoài ra, việc phỏng vấn sâu được tiến hành với 5 đại diện các điểm du lịch để thu thập các thông tin định tính nhằm làm rõ những thuận lợi và khó khăn trong phát triển du lịch nông nghiệp. Bên cạnh đó, việc khảo sát thực địa cũng được tiến hành với mục đích giúp quan sát thực trạng điều kiện tự nhiên và xã hội của địa phương.

Dữ liệu thu thập được xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0 với các kỹ thuật phân tích như sau: thống kê mô tả dùng để tổng hợp các đặc trưng của mẫu; phân tích nhân tố khám phá được áp dụng để xác định các nhóm nhân tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông nghiệp, đảm bảo điều kiện KMO > 0.5 và kiểm định Bartlett có ý nghĩa thống kê; độ tin cậy của thang đo được đánh giá bằng hệ số Cronbach's alpha, với giá trị $\alpha \geq 0.7$ được xem là phù hợp (Sarstedt et al., 2021). Các phân tích này giúp làm rõ cấu trúc dữ liệu và đảm bảo tính hợp lệ khoa học của kết quả nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ.

Thành phố Cần Thơ là thành phố trực thuộc trung ương thuộc ĐBSCL, có vị trí địa lý thuận lợi với hệ thống sông ngòi dày đặc, đất phù sa màu mỡ, khí hậu nhiệt đới gió mùa ổn định quanh năm rất thích hợp cho phát triển nông nghiệp và du lịch nông nghiệp.

Theo các báo cáo ngành văn hóa – du lịch của địa phương, lượng khách tham quan và doanh thu dịch vụ du lịch đã tăng trở lại, tập trung tại các điểm nổi bật như chùa Dơi, biên Hồ Bè, rừng ngập mặn Trần Đề, Cồn Sơn, Bến Ninh Kiều, Chợ nổi Cái Răng và các khu vực làng nghề truyền thống. Cần Thơ tiếp tục được đánh giá là địa phương có tiềm

năng lớn trong phát triển du lịch nông nghiệp và du lịch cộng đồng tại khu vực ĐBSCL.

Bên cạnh các giá trị cảnh quan nông nghiệp như đồng lúa, vườn cây ăn trái, hệ thống mương rạch. Vùng ven biển được phù sa sông Hậu bồi đắp hàng năm, tạo nên hệ sinh thái rừng ngập mặn phong phú, là nơi nuôi trồng thủy sản và phát triển du lịch sinh thái – nông nghiệp hiệu quả.

Ngoài ra, sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố tự nhiên và nhân văn tạo nên bản sắc riêng cho du lịch Cần Thơ. Cộng đồng người Khmer, Hoa và Kinh sinh sống lâu đời với các lễ hội, kiến trúc chùa chiền, văn hóa ẩm thực đặc trưng, là điều kiện để phát triển các sản phẩm du lịch nông nghiệp gắn với văn hóa địa phương.

Một số điểm tiềm năng có thể phát triển thành mô hình du lịch nông nghiệp tiêu biểu như: vùng trồng mía, trồng dưa, bản tại Cù Lao Dung, vùng nuôi tôm, trồng lúa kết hợp ở Trần Đề, vườn cây ăn trái ở Kế Sách, Phong Điền, Cồn Sơn kết hợp với các làng nghề truyền thống, du lịch cộng đồng và hoạt động trải nghiệm nông nghiệp. Tất cả những yếu tố này cho thấy Cần Thơ đang hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch nông nghiệp bền vững trong tương lai.

3.2. Thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ

Giai đoạn 2018 – 2023, du lịch Cần Thơ ghi nhận sự biến động mạnh mẽ về lượng khách và doanh thu. Theo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Sóc Trăng (cũ) (2024), tổng lượt khách du lịch năm 2023 đạt 2.900.810 lượt, trong đó khách nội địa chiếm 2.859.531 lượt và khách quốc tế 41.279 lượt. Đây là tín hiệu tích cực, cho thấy sự phục hồi sau giai đoạn suy giảm nghiêm trọng do ảnh hưởng của dịch COVID-19.

Về cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch, toàn thành phố hiện có hơn 180 cơ sở lưu trú, tổng số khoảng 10.000 phòng, trong đó có khách sạn đạt tiêu chuẩn 2 – 3 sao. Bên cạnh đó, nhiều tuyến, điểm du lịch sinh thái, trải nghiệm đã được khai thác tại Cần Thơ như: biển Hồ Bè (Vĩnh Châu), rừng ngập mặn Trần Đề, tour du lịch Cù Lao Dung – Cồn Mỹ Phước, KDL Mỹ Khánh, KDL Ông Đề, Cồn Sơn, Phong Điền các làng nghề truyền thống và vùng trồng cây ăn trái tại Kế Sách, Phong Điền. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số bất cập về giao thông, đặc biệt là các tuyến liên xã, các điểm đến sâu xa, gây ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận và thu hút khách du lịch.

Du lịch nông nghiệp tại Cần Thơ phát triển theo bốn nhóm hình thức chính: (1) trải nghiệm sản xuất nông nghiệp như gieo cây, chăm sóc cây trồng, thu hoạch, (2) tham quan mô hình nuôi trồng thủy sản, vùng lúa sạch (ST25, ST24), (3) hoạt động vui chơi – khám phá như đạp xe, chèo xuồng, tham quan rừng, (4) kết hợp với dịch vụ lưu trú, ẩm thực, mua sắm sản phẩm OCOP. Các sản phẩm nổi bật như gạo ST25 – được công nhận là “Gạo ngon nhất thế giới”, hành tím Vĩnh Châu, tôm ASC Cù Lao Dung, rau màu xuất khẩu,... đều có thể tích hợp vào tuyến du lịch nông nghiệp.

Nguồn nhân lực phục vụ du lịch gồm hơn 1.300 lao động trực tiếp, trong đó khoảng 75% được đào tạo chuyên ngành. Bên cạnh đó, thành phố đã tổ chức các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch, xây dựng thương hiệu và đưa các di sản văn hóa phi vật thể của cộng đồng Khmer trở thành một phần trong sản phẩm du lịch văn hóa cộng đồng kết hợp với nông nghiệp.

Kết quả nghiên cứu cho thấy Cần Thơ đang hội đủ điều kiện về tài nguyên, văn hóa, hệ sinh thái và nông nghiệp để phát triển loại hình du lịch nông nghiệp theo hướng bền vững, đặc trưng vùng ĐBSCL.

3.3. Đánh giá chung về sự phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ

Du lịch nông nghiệp thành phố Cần Thơ hiện nay đang phát triển theo hướng tích cực, thể hiện rõ qua số lượng khách tăng dần sau giai đoạn gián đoạn do dịch COVID-19 và sự đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng và sản phẩm du lịch. Tuy nhiên, quá trình phát triển vẫn tồn tại nhiều điểm hạn chế cần được nhận diện và cải thiện. Dưới đây là đánh giá tổng hợp theo mô hình SWOT:

3.3.1. Điểm mạnh (Strengths)

Thành phố Cần Thơ có lợi thế về tài nguyên tự nhiên và nhân văn, trong đó đáng chú ý là sự đa dạng văn hóa từ ba dân tộc cùng sinh sống, tạo nên bản sắc độc đáo. Số lượng khách tham quan du lịch tăng qua từng năm và các điểm du lịch cũng như cơ sở lưu trú không ngừng được mở rộng, hoàn thiện. Cơ sở hạ tầng giao thông đang dần được cải thiện, đảm bảo thuận tiện cho việc tiếp cận điểm đến. Bên cạnh đó, môi trường chính trị ổn định và an ninh được đảm bảo là yếu tố hỗ trợ phát triển du lịch bền vững.

3.3.2. Điểm yếu (Weaknesses)

Sự liên kết giữa các điểm du lịch còn rời rạc, thiếu tính hệ thống và chưa phát huy được tính cộng hưởng. Một số hoạt động vẫn mang tính tự phát,

thiếu định hướng và chưa có sự đồng bộ giữa doanh nghiệp và chính quyền. Vấn đề vệ sinh môi trường, hệ thống giao thông ở các trục đường chính còn nhiều hạn chế. Ngoài ra, hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch nông nghiệp tại địa phương vẫn chưa được triển khai hiệu quả.

3.3.3. Cơ hội (Opportunities)

Trải nghiệm nông nghiệp của du khách là động lực quan trọng để Cần Thơ phát triển du lịch nông nghiệp. Địa phương có vị trí gần Thành phố Hồ Chí Minh, hệ sinh thái sông nước phong phú, kết nối giao thông thuận lợi với các tỉnh lân cận. Cùng với đó, việc ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ 4.0 trong du lịch và thanh toán điện tử sẽ tạo điều kiện nâng cao trải nghiệm du khách, đặc biệt là thế hệ trẻ.

3.3.4. Thách thức (Threats)

Một số thách thức lớn được đặt ra gồm: vấn đề xử lý rác thải tại các điểm đến chưa triệt để, yêu cầu ngày càng cao từ du khách về chất lượng dịch vụ và sản phẩm, sự cạnh tranh ngày càng gay gắt từ các tỉnh lân cận trong vùng ĐBSCL. Ngoài ra, việc phát triển du lịch manh mún, thiếu liên kết giữa các hộ kinh doanh nhỏ lẻ có thể làm suy giảm hình ảnh điểm đến và khó khai thác hết tiềm năng sẵn có của địa phương.

3.4. Các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại Thành phố Cần Thơ

Trong nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước, các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông nghiệp đã được đề cập. Trong đó, Van (2021) nhấn mạnh vai trò của tài nguyên du lịch và chất lượng trải nghiệm trong thu hút du khách. Bên cạnh đó, Lan and Chau (2020) đề xuất phát triển du lịch nông nghiệp gắn với truyền thông và giá trị địa phương. Le and Thanh (2021) tiếp cận theo chuỗi giá trị, cho rằng liên kết giữa nông dân – HTX – doanh nghiệp là nhân tố then chốt. Trang and Tuyen (2021), Maikhuri et al. (2000) nhấn mạnh vai trò của cộng đồng, hạ tầng và chính sách hỗ trợ. Kết quả các nghiên cứu này là cơ sở để nhóm tác giả kế thừa và đề xuất mô hình nghiên cứu phù hợp với điều kiện thực tiễn vùng ĐBSCL.

Để xác định nhóm các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại Cần Thơ, việc

phân tích nhân tố khám phá đối với 5 thang đo độc lập đã được tiến hành, bao gồm có tổng cộng 27 biến quan sát. Cụ thể, các nhóm điều kiện được chia như sau:

- (1) Sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch (6 biến đo lường),
- (2) Khả năng tiếp cận (6 biến đo lường),
- (3) Tính cạnh tranh trên thị trường (5 biến đo lường),
- (4) Sự tham gia của các bên liên quan (6 biến đo lường),
- (5) Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự (4 biến đo lường).

Bảng 1. Các nhân tố đề xuất ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại Thành phố Cần Thơ

STT	Nhân tố đề xuất	Cơ sở lý luận / Tác giả tham khảo	Ghi chú
1	Tài nguyên du lịch	Van (2021), Lan and Chau (2020)	Cảnh quan, văn hóa, sản phẩm địa phương
2	Hạ tầng và tiện ích	Trang and Tuyen (2021)	Giao thông, lưu trú, nhà vệ sinh
3	Chính sách và hỗ trợ từ nhà nước	Le and Thanh (2021), Van (2021)	Quy hoạch, tập huấn, hỗ trợ tài chính
4	Sự tham gia của cộng đồng	Maikhuri et al. (2000), Trang and Tuyen (2021)	Vai trò chủ động, năng lực tiếp khách
5	Truyền thông và quảng bá	Lan and Chau (2020), Van (2021)	Truyền thông số, lễ hội, truyền miệng
6	Liên kết chuỗi giá trị nông nghiệp – du lịch	Le and Thanh (2021), Dao et al. (2023)	Kết nối HTX – hộ dân – doanh nghiệp
7	Chất lượng trải nghiệm và dịch vụ	Trang and Tuyen (2021), Van (2021)	Mức độ hài lòng, trải nghiệm du khách

Bảng 2. Bảng tổng hợp đánh giá độ tin cậy thang đo Cronbach's Alpha

STT	Biến quan sát	Hệ số tương quan biến – tổng	Hệ số Cronbach's Alpha nếu loại bỏ biến
Sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch ($\alpha = 0,820$)			
1	HD1	0,641	0,783
2	HD2	0,6	0,79
3	HD3	0,523	0,805
4	HD4	0,631	0,783
5	HD5	0,729	0,759
6	HD6	0,422	0,826
Khả năng tiếp cận ($\alpha = 0,882$)			
1	KN1	0,583	0,88
2	KN2	0,734	0,855
3	KN3	0,845	0,853
4	KN4	0,817	0,842
5	KN5	0,678	0,865
6	KN6	0,611	0,875
Tính cạnh tranh trên thị trường ($\alpha = 0,904$)			
1	TCT1	0,62	0,916
2	TCT2	0,731	0,89
3	TCT3	0,838	0,865
4	TCT4	0,843	0,869
5	TCT5	0,809	0,872
Sự tham gia của các bên liên quan ($\alpha = 0,867$)			
1	STG1	0,725	0,835
2	STG2	0,671	0,845
3	STG3	0,743	0,831
4	STG4	0,732	0,832
5	STG5	0,592	0,858
6	STG6	0,542	0,868
Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự ($\alpha = 0,731$)			
1	VS1	0,313	0,77
2	VS2	0,65	0,589
3	VS3	0,606	0,621
4	VS4	0,536	0,664

Trong nghiên cứu định lượng, việc đánh giá độ tin cậy của thang đo đóng vai trò then chốt nhằm đảm bảo tính nhất quán nội tại giữa các biến quan sát. Chỉ số Cronbach's Alpha thường được sử dụng phổ biến để đánh giá mức độ tin cậy của thang đo, trong đó ngưỡng $\geq 0,60$ được xem là chấp nhận được đối với các nghiên cứu khám phá (Tavakol & Dennick, 2011). Mức $\geq 0,70$ được đề xuất trong các nghiên cứu có độ chính xác cao hơn (Mallery & George, 2005). Bên cạnh đó, để xác định mức độ phù hợp của từng biến quan sát trong thang đo, hệ số tương quan biến-tổng hiệu chỉnh (Corrected Item-Total Correlation) cần đạt tối thiểu 0,30 (Field, 2018).

Kết quả phân tích cho thấy cả 5 thang đo đều đạt yêu cầu và không có biến nào bị loại khỏi mô hình. Cụ thể:

(1) Thang đo “Sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch” gồm 6 biến, có hệ số Cronbach's Alpha là 0,820, hệ số tương quan biến – tổng dao động từ 0,422 đến 0,729.

(2) Thang đo “Khả năng tiếp cận” gồm 6 biến, có hệ số Cronbach's Alpha là 0,882, hệ số tương quan biến – tổng từ 0,583 đến 0,817.

(3) Thang đo “Tính cạnh tranh trên thị trường” gồm 5 biến, có hệ số Cronbach's Alpha là 0,904, hệ số tương quan biến – tổng từ 0,620 đến 0,843.

(4) Thang đo “Sự tham gia của các bên liên quan” gồm 6 biến, có hệ số Cronbach's Alpha là 0,867, hệ số tương quan biến – tổng từ 0,542 đến 0,743.

(5) Thang đo “Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự” gồm 4 biên, có hệ số Cronbach’s Alpha là 0,731, hệ số tương quan biên – tổng từ 0,313 đến 0,650.

Tổng cộng, có 27 biến quan sát từ 5 thang đo đều đảm bảo độ tin cậy và được sử dụng để tiến hành phân tích nhân tố khám phá.

Bảng 3. Ma trận nhân tố sau khi xoay

Khái niệm	Biến quan sát	Nhân tố 1	Nhân tố 2	Nhân tố 3	Nhân tố 4	Nhân tố 5
Khả năng tiếp cận	KN4	0,890				
	KN3	0,836				
	KN2	0,822				
	KN5	0,780				
	KN6	0,736				
	KN1	0,683				
Tính cạnh tranh trên thị trường	TCT4		0,914			
	TCT5		0,898			
	TCT3		0,895			
	TCT2		0,821			
	TCT1		0,731			
Sự tham gia của các bên liên quan	STG3			0,832		
	STG1			0,828		
	STG4			0,824		
	STG2			0,782		
	STG5			0,717		
	STG6			0,671		
Sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch	HD2				0,821	
	HD1				0,814	
	HD3				0,761	
	HD4				0,727	
Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự	VS2					0,836
	VS4					0,819
	VS3					0,812

Nguồn: Kết quả khảo sát trực tiếp người dân tại Cù Lao Dung và Kế Sách, 2024, n=135

Nhân tố 1

Nhân tố này bao gồm 6 biến quan sát liên quan đến điều kiện cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch nông nghiệp. Cụ thể, các yếu tố như bãi giữ xe rộng rãi, nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, hệ thống cơ sở lưu trú đáp ứng nhu cầu của du khách, điện nước đầy đủ, khả năng tiếp cận thông tin du lịch trên nền tảng số, và giao thông thuận tiện. Đây là nhóm yếu tố phản ánh mức độ dễ dàng trong việc tiếp cận và di chuyển đến các điểm du lịch nông nghiệp tại Cần Thơ.

Nhân tố 2

Nhân tố này bao gồm 5 biến quan sát thể hiện năng lực cạnh tranh của du lịch địa phương, bao gồm: giá cả hợp lý cho các dịch vụ ăn uống – lưu trú – di chuyển, sản phẩm du lịch đặc trưng mang bản sắc riêng, nhân sự phục vụ thân thiện, dịch vụ bổ sung phong phú và sản phẩm lưu niệm có giá trị. Nhóm nhân tố này đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức hút đối với du khách.

Nhân tố 3

Nhân tố này bao gồm 6 biến đánh giá mức độ tham gia của chính quyền, người dân và doanh nghiệp. Các chính sách hỗ trợ từ địa phương, sự đồng thuận của cộng đồng dân cư, khả năng hợp tác giữa doanh nghiệp và các bên liên quan được xem là yếu tố nền tảng thúc đẩy phát triển du lịch nông nghiệp bền vững.

Nhân tố 4

Nhóm nhân tố này gồm 4 biến phản ánh các giá trị tự nhiên và văn hóa địa phương: cảnh quan nông thôn thanh bình, hệ thống sông rạch chằng chịt – giàu phù sa, các hoạt động nông nghiệp truyền thống thân thiện với môi trường và bản sắc văn hóa đặc trưng. Đây là những yếu tố tạo nên điểm khác biệt và lợi thế cạnh tranh cho Cần Thơ.

Nhân tố 5

Nhân tố này bao gồm 4 biến liên quan đến điều kiện đảm bảo môi trường và an toàn cho du khách.

Trong đó bao gồm: không có tác động tiêu cực đến môi trường, không xảy ra tình trạng “chật chẻm” hay chèo kéo, và đảm bảo trật tự xã hội tại điểm đến. Nhân tố này giữ vai trò đảm bảo chất lượng trải nghiệm và sự hài lòng của khách tham quan.

Phương trình nhân tố khám phá

$$F_i = W_{i1}X_1 + W_{i2}X_2 + W_{i3}X_3 + W_{i4}X_4 + \dots + W_{ik}X_k$$

Trong đó:

F_i là ước lượng trị số của nhân tố thứ i ,

W_i là trọng số nhân tố,

K là số biến.

Dựa trên kết quả phân tích nhân tố khám phá, năm nhân tố chính ảnh hưởng đến điều kiện phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ đã được xác định. Cụ thể:

$$F_1 = 0,233KN_4 + 0,220KN_3 + 0,210KN_2 + 0,205KN_5 + 0,195KN_6 + 0,175KN_1$$

Bảng 4. Ma trận điểm số nhân tố

Biến quan sát	Nhân tố 1	Nhân tố 2	Nhân tố 3	Nhân tố 4	Nhân tố 5
KN4	0,233				
KN3	0,22				
KN2	0,21				
KN5	0,205				
KN6	0,195				
KN1	0,175				
TCT4		0,249			
TCT5		0,244			
TCT3		0,241			
TCT2		0,22			
TCT1		0,198			
STG3			0,223		
STG1			0,222		
STG4			0,222		
STG2			0,212		
STG5			0,194		
STG6			0,182		
HD2				0,326	
HD1				0,328	
HD3				0,304	
HD4				0,295	
VS2					0,396
VS3					0,382
VS4					0,388

Nhân tố thứ nhất: "Khả năng tiếp cận" gồm 6 biến quan sát phản ánh sự thuận tiện về hạ tầng, dịch vụ và thông tin như: bãi giữ xe rộng rãi (KN4), cơ sở lưu trú (KN3), nhà vệ sinh công cộng (KN2), hệ thống điện nước (KN5), thông tin du lịch trên nền tảng số (KN6) và hệ thống giao thông (KN1). Đây là những điều kiện vật chất và kỹ thuật cơ bản đảm bảo khả năng tiếp cận thuận lợi cho du khách đến với các điểm du lịch nông nghiệp.

$$F_2 = 0,249TCT_4 + 0,244TCT_5 + 0,241TCT_3 + 0,220TCT_2 + 0,198TCT_1$$

Nhân tố thứ hai: "Tính cạnh tranh trên thị trường" được hình thành từ 5 biến, bao gồm giá cả hợp lý (TCT4), sản phẩm du lịch đặc trưng từ các

nhà vườn (TCT5), sự thân thiện của nhân viên (TCT3), dịch vụ bổ sung (TCT2) và hàng lưu niệm độc đáo (TCT1). Những yếu tố này tạo nên lợi thế cạnh tranh và tăng giá trị trải nghiệm cho du khách.

$$F_3 = 0,223STG_3 + 0,222STG_1 + 0,222STG_4 + 0,212STG_2 + 0,194STG_5 + 0,182STG_6$$

Nhân tố thứ ba: "Sự tham gia của các bên liên quan" thể hiện qua 6 biến như: chính sách phát triển của chính quyền (STG3), sự thân thiện của người dân (STG1, STG2), khuyến khích nông dân tham gia du lịch (STG4), đào tạo kỹ năng (STG5) và sự liên kết với doanh nghiệp lữ hành (STG6). Nhân tố này nhấn mạnh vai trò của cộng đồng và chính

quyền địa phương trong thúc đẩy phát triển du lịch bền vững.

$$F4 = 0,326HD2 + 0,328HD1 + 0,304HD3 + 0,295HD4$$

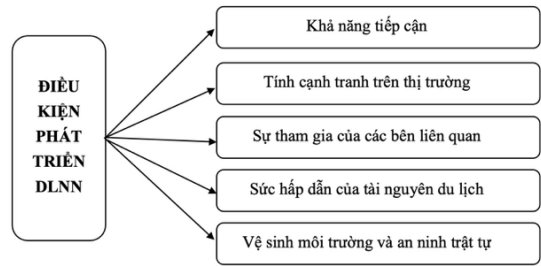
Nhân tố thứ tư: "Sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch" bao gồm 4 biến: hoạt động nông nghiệp thân thiện môi trường (HD2), cảnh quan nông thôn (HD1), hệ thống kênh rạch (HD3) và phong tục truyền thống (HD4). Đây là những tài nguyên bản địa có giá trị cao, đóng vai trò cốt lõi trong việc định hình và thu hút du lịch nông nghiệp tại địa phương.

$$F5 = 0,396VS2 + 0,382VS3 + 0,388VS4$$

Nhân tố thứ năm: "Vệ sinh môi trường và an ninh trật tự" với 3 biến: không gây tác động tiêu cực đến môi trường (VS2), không có tình trạng thách giá (VS3) và không có hành vi chèo kéo (VS4). Yếu tố này phản ánh chất lượng môi trường du lịch và mức độ an toàn – văn minh trong trải nghiệm du khách.

Sau quá trình đánh giá độ tin cậy thang đo và thực hiện EFA, mô hình nghiên cứu đã được điều chỉnh còn lại 5 nhân tố với 24 biến quan sát phù hợp với thực tế. Đây là cơ sở quan trọng để đề xuất các định hướng chính sách và giải pháp phát triển du lịch nông nghiệp tại Cần Thơ một cách hiệu quả và bền vững.

Dựa trên sự đánh giá của người dân địa phương, ta xây dựng được mô hình nhân tố. Mô hình thể hiện các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ:



Hình 1. Mô hình các điều kiện ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông nghiệp thành phố Cần Thơ

Mô hình trên thể hiện đầy đủ các yếu tố có mối liên hệ và ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại Cần Thơ. Trong quá trình phân tích, do một số yếu tố khách quan, một vài biến quan sát ban đầu không được giữ lại. Tuy nhiên, các nhân tố còn lại đều đóng vai trò quan trọng, phản ánh tương đối đầy đủ các điều kiện cần thiết để đánh giá mức độ tác động đến sự phát triển du lịch nông nghiệp của địa phương.

3.5. Kết quả phân tích ma trận SWOT và định hướng chiến lược phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ

Việc phân tích SWOT trong nghiên cứu này được xây dựng trên cơ sở tổng hợp dữ liệu từ điều tra bảng hỏi đối với các hộ dân và chuyên gia, phỏng vấn sâu với đại diện chính quyền địa phương, doanh nghiệp du lịch và nông hộ, kết hợp với quan sát thực địa tại một số mô hình du lịch nông nghiệp điển hình trên địa bàn thành phố Cần Thơ (Bảng 5).

Bảng 5 .Phân tích SWOT

Điểm mạnh	Điểm yếu
- S1: Thành phố Cần Thơ sở hữu tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn đa dạng, đặc biệt là hệ sinh thái đặc trưng vùng cửa sông và biển.	- W1: Phần lớn các điểm du lịch nông nghiệp vẫn mang tính tự phát, chưa có sự tích hợp vào chiến lược phát triển kinh tế địa phương.
- S2: Sự hiện diện của ba cộng đồng dân tộc với các yếu tố văn hóa phong phú là lợi thế lớn để phát triển du lịch nông nghiệp gắn với văn hóa bản địa.	- W2: Nhiều vùng gặp khó khăn về giao thông chưa được nâng cấp, gây cản trở di chuyển. Một số điểm đến thiếu nhà vệ sinh công cộng, bãi đỗ xe, bảng chỉ dẫn.
- S3: Cần Thơ nằm trên tuyến du lịch liên vùng giữa TP.HCM – Cần Thơ – Cà Mau.	- W3: Các mô hình homestay và dịch vụ ăn uống còn đơn giản, thiếu tính chuyên nghiệp; phần lớn phục vụ theo mô hình gia đình.
- S4: Người dân địa phương bắt đầu có nhận thức tích cực về vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế hộ gia đình.	- W4: Người dân còn hạn chế về nghiệp vụ du lịch, nhà hàng – khách sạn.
- S5: Các tuyến đường liên xã kết nối với các điểm du lịch trọng yếu đã và đang được đầu tư nâng cấp. Một số địa phương đã có các homestay, điểm dừng chân, khu trải nghiệm gắn với hoạt động nông nghiệp bản địa.	- W5: Chưa hình thành được mạng lưới hợp tác chặt chẽ giữa chính quyền, doanh nghiệp lữ hành, hộ nông dân và các tổ chức hỗ trợ.
	- W6: Các điểm đến chưa được quảng bá rộng rãi, thiếu các ấn phẩm giới thiệu chuyên nghiệp, công cụ

<p>- S6: Không gian nông thôn yên bình, phù hợp xu hướng du lịch trải nghiệm, thư giãn và gắn kết với thiên nhiên.</p>	<p>truyền thông số và chiến lược tiếp cận thị trường bài bản.</p>
<p>Cơ hội</p>	<p>Thách thức</p>
<p>- O1: Nhà nước đang khuyến khích phát triển du lịch nông thôn, thể hiện qua các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, OCOP và hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng. - O2: Du lịch nông nghiệp Cần Thơ hoàn toàn phù hợp với xu hướng chữa lành, không khí yên tĩnh. - O3: Công nghệ thông tin, mạng xã hội và nền tảng số mở ra cơ hội lớn cho hoạt động quảng bá du lịch vươn tới các thị trường tiềm năng mà không phụ thuộc hoàn toàn vào các công ty lữ hành truyền thống. - O4: Việc phát triển các tuyến du lịch liên tỉnh dễ dàng kết nối với các tour du lịch sinh thái sông nước, từ đó mở rộng thị phần du khách và tạo điều kiện cho việc xây dựng chuỗi sản phẩm liên kết. - O5: Các sản phẩm OCOP và văn hóa Khmer là những yếu tố có khả năng tạo nên sản phẩm du lịch độc đáo, được thị trường trong nước và quốc tế quan tâm.</p>	<p>- W1: Các tỉnh lân cận như Cà Mau, Đồng Tháp, An Giang... đã phát triển du lịch nông nghiệp từ rất sớm và có hệ thống sản phẩm hoàn chỉnh. - W2: Cần Thơ dễ bị ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Yếu tố này đe dọa trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp nền tảng của du lịch nông nghiệp, đồng thời ảnh hưởng đến tính an toàn và chất lượng trải nghiệm du khách. - W3: Việc phát triển du lịch nếu không kiểm soát tốt có thể dẫn đến thương mại hóa quá mức, làm biến dạng không gian văn hóa truyền thống, gây xung đột giá trị giữa cộng đồng địa phương và du khách. - W4: Du khách hiện đại có kỳ vọng cao về chất lượng dịch vụ, trải nghiệm cá nhân hóa và tiện ích đi kèm. - W5: Cần Thơ hiện chưa có nhiều cơ sở đào tạo hoặc chính sách thu hút nhân lực du lịch về làm việc tại địa phương.</p>

Nguồn: Theo kết quả phỏng vấn sâu và khảo sát thực địa tại thành phố Cần Thơ của nhóm nghiên cứu (2025)

Trên cơ sở kết quả phân tích ma trận SWOT, bốn nhóm chiến lược phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ đã được đề xuất trong nghiên cứu. Các chiến lược này bao gồm: tận dụng điểm mạnh để khai thác cơ hội (SO), phát huy nội lực nhằm giảm thiểu rủi ro từ môi trường bên ngoài (ST), khắc phục điểm yếu để nắm bắt cơ hội (WO) và hạn chế yếu điểm nhằm ứng phó với thách thức (WT). Mục tiêu tổng thể là nâng cao hiệu quả phát triển du lịch nông nghiệp và góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn.

Chiến lược SO (Strengths – Opportunities):

Chiến lược SO tập trung vào việc phát huy các lợi thế nội tại của thành phố Cần Thơ để khai thác hiệu quả các cơ hội từ môi trường bên ngoài, góp phần định hướng phát triển du lịch nông nghiệp bền vững, mang đậm bản sắc và đem lại lợi ích kinh tế – xã hội cho cộng đồng địa phương.

S1, S2, S3 – O1, O2: Với tiềm năng tự nhiên phong phú và hệ sinh thái đặc trưng vùng cửa biển, kết hợp với văn hóa đa tộc phong phú và vị trí liên kết vùng thuận lợi, Cần Thơ có điều kiện lý tưởng để phát triển các tuyến du lịch nông nghiệp kết hợp sinh thái – văn hóa. Trong bối cảnh chính phủ đang khuyến khích mạnh mẽ phát triển du lịch nông thôn thông qua các chương trình như OCOP, nông thôn mới và du lịch cộng đồng.

S4, S6 – O2: Sự gia tăng nhu cầu du lịch trải nghiệm hậu COVID-19 là cơ hội để Cần Thơ thiết kế các tour nghỉ dưỡng tại nông thôn – nơi có không gian yên bình và người dân thân thiện, tích cực tham gia vào các hoạt động du lịch. Việc xây dựng và quảng bá mạnh các sản phẩm du lịch cần được tiến hành để thu hút du khách nội địa và quốc tế.

S1, S2, S4 – O3: Công nghệ số và truyền thông mạng xã hội đang tạo ra đòn bẩy mạnh mẽ cho hoạt động quảng bá và phân phối sản phẩm du lịch. Việc đầu tư đào tạo người dân về kỹ năng sử dụng nền tảng trực tuyến, kỹ năng giao tiếp cơ bản, ngoại ngữ và công cụ số tại thành phố cần được thực hiện nhằm tăng cường khả năng tiếp cận thị trường.

S2, S5 – O4: Vị trí trên tuyến liên kết du lịch Thành phố HCM - Cần Thơ – Cà Mau cần được tận dụng, Cần Thơ có thể tham gia sâu hơn vào chuỗi tour liên vùng. Với các lợi thế về hạ tầng đang từng bước được cải thiện và sản phẩm OCOP đặc sắc như gạo ST25, bánh Pía, trái cây bản địa, hệ sinh thái du lịch tích hợp “trải nghiệm – lưu trú – tiêu dùng tại chỗ” cần được xây dựng, giúp gia tăng thời gian lưu trú và mức chi tiêu của du khách.

Chiến lược ST (Strengths – Threats): Chiến lược này cần được thực hiện nhằm tận dụng những điểm mạnh nội tại của Cần Thơ để giảm thiểu các rủi ro và thách thức từ môi trường bên ngoài, đảm

bảo quá trình phát triển du lịch nông nghiệp mang tính bền vững, thích ứng và khác biệt trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt.

S1, S7 – T1: Việc thiết kế các tour chuyên sâu như “du lịch sinh thái ven biển”, “một ngày làm nông dân Khmer” hoặc “khám phá đời sống cư dân cửa sông” là hướng đi phù hợp nhằm tạo nét riêng trên thị trường.

S4 – T2: Đề đối phó với biến đổi khí hậu và rủi ro môi trường như xâm nhập mặn, sạt lở. Tại Cần Thơ, sự chủ động của người dân cần được tận dụng kết hợp với chính quyền trong việc xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp thích ứng. Trong đó, hoạt động giáo dục môi trường, du lịch sinh thái có trách nhiệm, tham quan mô hình nuôi tôm sinh thái, hoặc tái tạo tài nguyên nước,... có thể được lồng ghép với nhau nhằm vừa phát triển kinh tế, vừa nâng cao nhận thức cộng đồng.

S2 – T3: Trong bối cảnh nguy cơ thương mại hóa quá mức và đánh mất giá trị văn hóa bản địa, cần xây dựng các quy chuẩn phát triển du lịch gắn với bảo tồn văn hóa. Các lễ hội Khmer, làng nghề truyền thống, kiến trúc tôn giáo cần được đưa vào sản phẩm du lịch trải nghiệm có kiểm soát, tránh trình diễn rập khuôn hoặc phục vụ quá mức thị hiếu. Cần có chính sách gìn giữ không gian văn hóa bản địa thông qua sự tham gia giám sát của cộng đồng.

S2, S5 – T3, T4: Mặt khác, để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách hiện đại, chất lượng dịch vụ dựa trên nền tảng sẵn có tại Cần Thơ cần được cải thiện như cơ sở hạ tầng đang được nâng cấp và sản phẩm OCOP đặc sắc. Việc nâng cấp mô hình homestay, chuẩn hóa dịch vụ ăn uống và cung cấp tiện ích cá nhân hóa như đặt trước dịch vụ, trải nghiệm riêng theo nhóm khách cần được thực hiện.

S4 – T5: Trước thực trạng thiếu cơ sở đào tạo và thu hút nhân lực du lịch, địa phương có thể tận dụng nguồn lực sẵn có từ cộng đồng, khuyến khích đào tạo tại chỗ, mời giảng viên, chuyên gia tổ chức tập huấn ngắn hạn và thực hành tại địa phương. Đồng thời, nên gắn đào tạo với cam kết giữ chân lao động trẻ phục vụ du lịch nông thôn.

Chiến lược WO (Weaks – Opportunities): Đây là nhóm giải pháp mang tính điều chỉnh và hỗ trợ, đặc biệt phù hợp với các địa phương đang trong giai đoạn đầu phát triển du lịch nông nghiệp như xã Cù Lao Dung, xã Kế Sách.

W1 – O1: Để khắc phục tình trạng phát triển tự phát, manh mún và thiếu đồng bộ của các điểm du lịch, tận dụng chính sách hỗ trợ từ Nhà nước về du

lịch cộng đồng, OCOP và xây dựng nông thôn mới. Việc xây dựng quy hoạch tổng thể phát triển du lịch nông nghiệp gắn với chiến lược phát triển kinh tế nông thôn, có phân vùng ưu tiên đầu tư, lộ trình triển khai cụ thể, là điều kiện cần thiết nhằm tạo sự liên kết và định hướng rõ ràng cho địa phương.

W2 – O1, O4: Đề đối phó với hạn chế về hạ tầng và tiện ích tại điểm đến, cần kết hợp nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia và tranh thủ cơ hội liên kết tour tuyến vùng Đồng ĐBSCL để thu hút dòng khách và nguồn vốn đầu tư. Việc nâng cấp đường giao thông nông thôn, bến bãi, khu vệ sinh và điểm dừng chân cần được ưu tiên tại các điểm tiềm năng cao, qua đó tạo ra các cụm điểm đến có khả năng phục vụ tour.

W3, W4 – O2, O3: Trước thực trạng người dân còn yếu về nghiệp vụ du lịch, thiếu kỹ năng giao tiếp – ngoại ngữ, đẩy mạnh triển khai các lớp tập huấn, truyền thông kỹ năng và đào tạo thông qua mô hình học nghề gắn với cộng đồng. Bên cạnh đó, sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ số là cơ hội để tổ chức các khóa học trực tuyến miễn phí hoặc kết hợp với các nền tảng như YouTube, TikTok, Zalo để người dân tiếp cận kiến thức dễ dàng hơn.

W5, W6 – O3, O4: Với liên kết lỏng lẻo giữa các chủ thể, chủ động hình thành tổ nhóm du lịch cộng đồng, hợp tác xã dịch vụ du lịch hoặc liên minh cụm điểm đến có cùng loại hình để tạo sự cộng hưởng. Qua đó, chính sách liên kết vùng và mở rộng thị trường khai thác cần được tận dụng. Có thể khởi động các chương trình truyền thông cộng đồng, giao cho thanh niên địa phương làm đại sứ quảng bá du lịch, gắn hoạt động khởi nghiệp trẻ với phát triển du lịch.

Chiến lược WT (Weaks – Threats): Đây là nhóm giải pháp phòng ngừa và kiểm soát rủi ro, phù hợp với giai đoạn đầu hình thành mô hình du lịch nông nghiệp tại Cần Thơ khi hệ thống vẫn còn nhiều bất cập và chưa đủ sức cạnh tranh toàn diện.

W1 - T1: Trước hết, để tránh bị lấn át bởi các tỉnh có sản phẩm tương tự phát triển sớm hơn như Đồng Tháp, Vĩnh Long, An Giang. Tại Thành phố Cần Thơ, việc khắc phục tình trạng phát triển tự phát và thiếu quy hoạch cần được khẩn trương tiến hành bằng cách xây dựng bộ tiêu chí phát triển du lịch nông nghiệp đặc thù cấp xã, thành phố, gắn với bản sắc văn hóa Khmer, sản phẩm OCOP và tài nguyên cửa sông đặc trưng. Tại địa phương, những vùng trọng điểm đầu tư cũng cần được xác lập, từ đó hình thành sản phẩm khác biệt và có thể cạnh tranh.

W2 – T2: Đối với các hạn chế về hạ tầng và tiện ích công cộng trong khi biến đổi khí hậu và thiên tai đang gia tăng, chiến lược cần hướng đến đầu tư hạ tầng thích ứng và lựa chọn các điểm đến an toàn, ít rủi ro sinh thái. Trong đó, việc bố trí nguồn lực nâng cấp cơ sở vật chất tối thiểu tại điểm đến (bãi đỗ xe, vệ sinh, bảng chỉ dẫn...) cần được thực hiện, đồng thời tiêu chí “xanh – linh hoạt – tiết kiệm tài nguyên” cần được đưa vào quy trình phát triển điểm du lịch mới.

W3, W4 – T3: Trước nguy cơ thương mại hóa quá mức, mai một bản sắc văn hóa trong khi người dân còn thiếu kỹ năng và kiến thức du lịch, các biện pháp quản lý văn hóa cộng đồng và giáo dục ý thức bản địa hóa cần được kết hợp tại địa phương. Bộ quy tắc ứng xử du lịch văn hóa, tổ chức truyền thông nội bộ (qua nhà văn hóa, trường học, tổ chức đoàn thể) cần được xây dựng để tạo sự đồng thuận và trách nhiệm cộng đồng trong gìn giữ bản sắc.

W5 – T4, T5: Đồng thời, với liên kết lỏng lẻo giữa các chủ thể du lịch và nguồn nhân lực thiếu chuyên môn khó cạnh tranh, ban điều phối phát triển du lịch nông nghiệp cấp xã/phường tại Thành phố Cần Thơ cần được thành lập với mục đích làm đầu mối liên kết hộ dân, doanh nghiệp, nhà trường và chính quyền. Ngoài ra, cơ chế khuyến khích nhân lực trẻ quay về địa phương làm du lịch cần được tăng cường bằng chính sách hỗ trợ vốn khởi nghiệp, thuê đất nông nghiệp kết hợp làm du lịch, hoặc kết nối với chương trình khởi nghiệp sáng tạo vùng DBSCL.

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phố Cần Thơ sở hữu nhiều tiềm năng và lợi thế để phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch nông nghiệp. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hoạt động truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin trở thành công cụ quan trọng để quảng bá và thu hút khách du lịch. Tại địa phương, việc đào tạo nguồn nhân lực, cải thiện hạ tầng, đa dạng hóa sản phẩm du lịch và tăng cường liên kết với các nhà cung cấp dịch vụ đã và đang được chú trọng để thúc đẩy phát triển ngành du lịch một cách bền vững. Mục tiêu đến năm 2025 là 80% các điểm du lịch đạt chuẩn môi trường "xanh - sạch - đẹp" và 100% điểm du lịch có nhà vệ sinh đạt chuẩn, nâng tỷ lệ này lên 90% vào năm 2030.

Cần Thơ được tập trung phát triển các loại hình du lịch chủ lực như: du lịch văn hóa - tâm linh, du lịch sinh thái miệt vườn, du lịch sông nước, du lịch

lễ hội và du lịch làng nghề. Bên cạnh đó, các sản phẩm mới gắn với tiềm năng địa phương và gia tăng liên kết giữa doanh nghiệp và cộng đồng cần được khuyến khích xây dựng. Các chương trình, dự án khi được tiến hành cần ưu tiên nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hạ tầng du lịch và việc xây dựng thương hiệu du lịch gắn với các chính sách trung ương như Nghị quyết 08-NQ/TW (2017) của Bộ Chính Trị cần được quan tâm thực hiện.

Nguồn nhân lực là yếu tố quyết định chất lượng dịch vụ và trải nghiệm của du khách. Việc tuyên truyền, đào tạo kỹ năng nghiệp vụ cho người dân địa phương, đặc biệt tại các điểm du lịch cộng đồng cần được tiến hành. Việc phối hợp giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân là điều kiện tiên quyết để đảm bảo hiệu quả trong phát triển du lịch bền vững và bảo vệ môi trường.

Sự tham gia của cộng đồng là yếu tố cốt lõi trong phát triển du lịch nông nghiệp. Người dân cần được nâng cao nhận thức, tạo điều kiện tham gia các hoạt động du lịch nhằm tăng thu nhập và bảo tồn bản sắc văn hóa địa phương. Chính quyền cần có chính sách quy hoạch rõ ràng, tổ chức đồng bộ, theo dõi sát sao và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo tính bền vững.

Trong kỷ nguyên số, công tác quảng bá giữ vai trò then chốt. Các thông điệp truyền thông mạnh mẽ, nhất quán, cập nhật thường xuyên thông tin trên các nền tảng số cần được xây dựng. Việc thành lập bộ phận chuyên trách về truyền thông du lịch là cần thiết, bên cạnh việc tăng cường nghiên cứu thị trường thì việc phát động chiến dịch truyền thông đa phương tiện và huy động sự tham gia của cộng đồng vào hoạt động quảng bá cũng cần được tiến hành.

Cảnh quan và môi trường là yếu tố then chốt thu hút du khách. Hệ thống phân loại và xử lý rác thải hiệu quả tại các điểm du lịch cần được triển khai, khuyến khích sử dụng sản phẩm sinh học, thân thiện với môi trường. Các chương trình đào tạo về bảo vệ môi trường, nông nghiệp hữu cơ cho nông dân và thiết kế không gian xanh cần được tổ chức để vừa thu hút du khách vừa bảo tồn giá trị sinh thái và văn hóa địa phương.

5. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG NGHIỆP TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Việc phát triển du lịch nông nghiệp đòi hỏi sự cải thiện đồng bộ về nhiều khía cạnh. Trước hết, việc nâng cao khả năng tiếp cận là rất quan trọng. Trong đó, hạ tầng cơ bản cần được chú trọng cải thiện như bãi đỗ xe và hệ thống nhà vệ sinh công cộng nhằm

đáp ứng nhu cầu của du khách. Hệ thống điện nước cũng cần được đảm bảo vận hành ổn định để phục vụ hoạt động du lịch thuận tiện. Ngoài ra, công tác quảng bá điểm đến cần được tăng cường thông qua các nền tảng trực tuyến để giúp du khách dễ dàng tiếp cận thông tin về các khu du lịch nông nghiệp.

Bên cạnh đó, việc xây dựng chính sách giá cả linh hoạt, kết hợp với các ưu đãi, khuyến mãi theo mùa nhằm thu hút du khách cần được tiến hành để nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường. Việc liên kết giữa các nhà vườn để hình thành tour du lịch tổng hợp sẽ tạo sự hấp dẫn và giá trị khác biệt cho địa phương. Đồng thời, chất lượng dịch vụ và kỹ năng phục vụ của đội ngũ nhân viên cần được nâng cao, các sản phẩm du lịch và quà lưu niệm cũng cần được phát triển đa dạng để tăng trải nghiệm và mức độ hài lòng của khách tham quan.

Sự tham gia của các bên liên quan đóng vai trò then chốt trong phát triển du lịch bền vững. Chính quyền địa phương cần ban hành các chính sách hỗ trợ cụ thể, tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng và nghiệp vụ du lịch cho người dân. Việc thúc đẩy cộng đồng địa phương tham gia tích cực vào các hoạt động du lịch không chỉ góp phần bảo tồn giá trị văn hóa mà còn tạo thêm việc làm và nâng cao thu nhập cho người dân. Doanh nghiệp lữ hành cũng nên tăng cường hợp tác với địa phương để quảng bá các sản phẩm du lịch đặc thù (Gia, 2021).

Ngoài ra, tài nguyên du lịch chính là yếu tố cốt lõi để thu hút du khách. Các mô hình sản xuất nông nghiệp thân thiện môi trường và cải thiện cảnh quan nông thôn cần được khuyến khích phát triển nhằm tạo điểm nhấn khác biệt.

Cuối cùng, việc bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh trật tự là điều kiện cần thiết để phát triển du lịch lâu dài. Trong đó, các biện pháp quản lý vệ sinh môi trường tại điểm du lịch cần được triển khai, hệ thống phân loại và xử lý rác thải cần được xây dựng hiệu quả, đồng thời việc tăng cường công tác tuyên truyền về bảo vệ môi trường cho người dân và du khách cần được thực hiện. Bên cạnh đó, việc minh bạch giá cả và hạn chế các hành vi tiêu cực như chèo kéo hay thách giá sẽ giúp nâng cao hình ảnh du lịch địa phương và tạo sự an tâm cho du khách.

6. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu đã xác định năm nhóm nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch nông nghiệp tại thành phố Cần Thơ, gồm: (1) khả năng tiếp cận, (2) tính cạnh tranh trên thị trường, (3) sự tham gia của các bên liên quan, (4) sức hấp dẫn của tài nguyên du lịch và (5) vệ sinh môi trường và an ninh trật tự. Các yếu tố này được rút ra từ 24 biến quan sát thông qua phân tích nhân tố khám phá, đảm bảo độ tin cậy và giá trị thống kê. Trong đó, các yếu tố về hạ tầng cơ sở, sự tham gia của cộng đồng và tính đặc trưng của sản phẩm du lịch đóng vai trò then chốt trong việc thu hút và giữ chân du khách.

Kết quả nghiên cứu cũng giúp chỉ ra 5 nhóm yếu tố then chốt ảnh hưởng đến phát triển du lịch nông nghiệp tại Cần Thơ, trong đó có sự đồng thuận với các công trình trước về vai trò của cộng đồng (Muganda et al., 2013), tài nguyên bản địa (Wearing & McDonald, 2002) và tính cạnh tranh dịch vụ (Muresan et al., 2016). Tuy nhiên, điểm nổi bật là sự nhấn mạnh vào yếu tố công nghệ thông tin, môi trường du lịch an toàn và giá trị bản địa của văn hóa Khmer, những khía cạnh chưa được khai thác sâu trong các nghiên cứu quốc tế. Điều này cho thấy sự bổ sung giá trị thực tiễn và tính đặc thù địa phương trong nghiên cứu hiện tại.

Thành phố Cần Thơ có tiềm năng lớn để phát triển du lịch nông nghiệp nhờ hệ sinh thái đa dạng, nền văn hóa phong phú và nguồn tài nguyên bản địa dồi dào. Tuy nhiên, để khai thác hiệu quả những lợi thế này, cần có sự đồng bộ trong quy hoạch, chính sách phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, cải thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đồng thời việc truyền thông quảng bá, bảo vệ môi trường và đảm bảo an ninh trật tự tại các điểm đến cần được đẩy mạnh.

Kết quả nghiên cứu này chỉ tập trung khảo sát tại một số đơn vị hành chính cấp xã có quy mô nhỏ so với toàn địa bàn thành phố Cần Thơ. Do đó, các kết quả và khuyến nghị đưa ra có thể chưa phản ánh một cách đầy đủ và toàn diện thực trạng phát triển du lịch nông nghiệp trên toàn thành phố. Đây là một hạn chế về phạm vi địa lý của nghiên cứu. Các nghiên cứu tiếp theo khi được thực hiện nên mở rộng đối tượng khảo sát, kết hợp với các phương pháp phân tích sâu hơn để tăng cường tính đại diện và khả năng tổng quát của kết quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Andrews, F. M., & Withey, S. B. (2012). *Social indicators of well-being: Americans' perceptions of life quality*. Springer Science & Business Media.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. (2024). *Sóc Trăng: Xúc tiến du lịch, quảng bá hình ảnh địa phương hướng tới phát triển du lịch bền vững*. <https://bvhttdl.gov.vn/soc-trang-xuc-tien-du-lich-quang-ba-hinh-anh-dia-phuong-huong-toi-phat-trien-du-lich-ben-vung-20240507101020775.htm>
- Cánh, Đ. N. (2020). Phát triển du lịch nông nghiệp ở thành phố Cần Thơ: Thực trạng liên kết vùng trong phát triển du lịch nông nghiệp ở Đồng bằng sông Cửu Long. *Kỷ yếu Hội thảo khoa học Phát triển chuỗi giá trị du lịch nông nghiệp ở ĐBSCL trong mối quan hệ liên kết vùng theo định hướng phát triển bền vững giai đoạn 2020-2030* (trang 181-201). Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP.HCM.
- Châu, H. N. M., & Lân, N. T. P. (2020). Collaboration in Agrotourism Development: The Role of Local Government in Yeongdong County, Chungcheongbuk Province, Korea. *Journal of People, Plants, and Environment*, 23(6), 589-602.
- Field, A. (2018). *Discovering statistics using IBM SPSS statistics* (5th ed.). University of Sussex.
- Gia, B. H. (2021). Some solutions for sustainable agricultural tourism development in the Mekong Delta in Vietnam. *E3S Web of Conferences*. <https://doi.org/10.1051/e3sconf/202123400063>
- Thanh, N. L., & Le, H. N. (2021). Value chain approach to develop craft village tourism – case study of Que Son cassava noodle, Quang Nam province. *VNUHCM Journal of Social Sciences and Humanities*, 5(4), 1214-1222. <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v5i4.655>
- Maikhuri, R., Rana, U., Rao, K., Nautiyal, S., & Saxena, K. (2000). Promoting ecotourism in the buffer zone areas of Nanda Devi Biosphere Reserve: An option to resolve people—policy conflict. *International Journal of Sustainable Development & World Ecology*, 7(4), 333-342. <https://doi.org/10.1080/13504500009470052>
- Mallery, P., & George, D. (2005). *SPSS for Windows Step by Step: A Simple Guide and Reference 13.0 Update*. Allyn and Bacon.
- Muganda, M., Sirima, A., & Ezra, P. M. (2013). The role of local communities in tourism development: Grassroots perspectives from Tanzania. *Journal of Human Ecology*, 41(1), 53–66. <https://doi.org/10.1080/09709274.2013.11906553>
- Muresan, I. C., Oroian, C. F., Harun, R., Arion, F. H., Porutiu, A., Chiciudean, G. O., et al. (2016). Local residents' attitude toward sustainable rural tourism development. *Sustainability*, 8(1), 100. <https://doi.org/10.3390/su8010100>
- Sarstedt, M., Ringle, C. M., & Hair, J. F. (2021). Partial least squares structural equation modeling. Trong *Handbook of market research* (trang 587-632). Springer. https://doi.org/10.1007/978-3-319-05542-8_15-2
- Saunders, M., Lewis, P., & Thornhill, A. (2009). *Research methods for business students*. Pearson Education.
- Tavakol, M., & Dennick, R. (2011). Making sense of Cronbach's alpha. *International Journal of Medical Education*, 2, 53. <https://doi.org/10.5116/ijme.4dfb.8dfd>
- Tuyền, T., & Trang, N. T. T. (2021). Developing the sustainable community-based tourism in Ly Son Island, Ly Son District, Quang Ngai Province. *VNUHCM Journal of Social Sciences and Humanities*, 5(4), 1223-1232.
- Vân, T. T. T. (2021). Research for tourism development model in Cu Lao Gieng–An Giang. *VNUHCM Journal of Social Sciences and Humanities*, 5(1), 891-899. <https://doi.org/10.32508/stdjssh.v5i1.643>
- Wearing, S., & McDonald, M. (2002). The development of community-based tourism: Re-thinking the relationship between tour operators and development agents as intermediaries in rural and isolated area communities. *Journal of Sustainable Tourism*, 10(3), 191–206. <https://doi.org/10.1080/09669580208667162>